

Đồng Nai, Ngày 09 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả SXKD năm 2021, chương trình hoạt động, kế hoạch SXKD năm 2022 *(Trình cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các văn bản pháp luật liên quan hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa An hiện hành;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 14/04/2021. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa An báo cáo trước ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021.

1. Đánh giá tình hình chung:

Năm 2021, đại dịch Covid-19 với những biến chủng mới, lây lan nhanh hơn và nguy hiểm hơn, tiếp tục diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, tác động tiêu cực, kéo dài đến kinh tế thế giới, làm thay đổi nhiều hoạt động kinh tế và đời sống xã hội toàn cầu. Tại Việt Nam đã xảy ra nhiều đợt bùng phát, trong đó đợt bùng phát dịch thứ 4 vào quý 3 năm 2021 đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, thiệt hại về kinh tế, con người, nhiều hoạt động bị ngưng trệ..., khu vực ảnh hưởng nặng nề nhất là vùng Đông Nam bộ gồm các tỉnh, thành như TP. HCM, Đồng Nai, Bình Dương...

Trong nửa đầu năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hoạt động ổn định, tuy nhiên từ khi bùng phát dịch covid-19 lần thứ 4, đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty, việc sản xuất và tiêu thụ chậm lại do giao thương khó khăn, giao thông đi lại bị hạn chế tối đa, CBCNV công ty đi làm gặp nhiều khó khăn, do đó công ty phải thực hiện phương án 3 tại chỗ để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, một số CBCNV buộc phải nghỉ việc do ở vùng cấm đi lại.

Trước tình hình trên, HĐQT cùng Ban điều hành tìm nhiều biện pháp, giải pháp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch covid-19 gây ra, trong đó có việc yêu cầu toàn thể CBCNV tuân thủ và thực hiện tốt các qui định của Nhà nước, địa phương trong công tác phòng chống dịch, thực hiện tốt khẩu hiệu 5K... nhờ đó trong suốt thời kỳ dịch bùng phát CBCNV công ty không bị lây nhiễm covid-19 trong môi trường làm việc, vì vậy sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn. Từ Quý 4 năm 2021 trở đi tình hình dịch đã được kiểm soát và hoạt động sản xuất kinh doanh dần trở lại bình thường, vì vậy kết

quả sản xuất kinh doanh cả năm 2021 của Công ty đạt được khá tốt, đời sống người lao động ổn định, chưa bị ảnh hưởng nhiều.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT xác định với vai trò là định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp thẩm quyền của mình. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định để triển khai các nhiệm vụ cho Ban Điều hành thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết đại hội cổ đông và quy chế quản trị công ty. Với mục tiêu đảm bảo lợi ích cổ đông, lợi ích khách hàng, đối tác và quyền lợi của người lao động.

Trong năm 2021 HĐQT tổ chức 05 cuộc họp, các thành viên đều tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến về sản xuất kinh doanh, công tác phòng chống dịch để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với Ban Điều hành, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp, chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu của kế hoạch trong điều kiện dịch covid-19.

*** Công tác giám sát:**

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện công tác điều hành SXKD theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo cho HĐQT về các hoạt động của Công ty, vì vậy HĐQT nắm sát tình hình hoạt động, có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn, mang lại hiệu quả tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giám sát tài chính: Tình hình tài chính công ty năm 2021 ổn định, luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho tất cả các mảng hoạt động của công ty như thanh toán tiền gia công cho đối tác, tiền mua nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng, tiền lương, tiền thưởng, nộp ngân sách Nhà nước v.v...

Về công nợ: các Chi nhánh tích cực, chủ động trong bán hàng và thu nợ, đảm bảo dư nợ trong hạn mức an toàn theo từng đối tượng khách hàng, nhằm giữ được khách hàng, nhất là các khách hàng lớn.

Giám sát công tác đầu tư: năm 2021 không phát sinh các khoản đầu tư.

*** Đánh giá về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.**

HĐQT đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 là rất tốt, nhất là trong điều kiện dịch covid-19 bùng phát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện công việc, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, duy trì liên tục các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và các chỉ đạo, quyết định của HĐQT. Do đó, mặc dù bị ảnh hưởng của dịch covid-19, nhưng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn ổn định và đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông giao đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Việc thực hiện các nghĩa vụ như thuế, chế độ lương, thưởng cho người lao động thực hiện tương ứng với kết quả SXKD. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống

cháy nổ, công tác vệ sinh môi trường, công tác phòng chống dịch covid-19 ... đều được thực hiện nghiêm chỉnh theo qui định của pháp luật.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, tổng mức thù lao của HĐQT năm 2021 là 2% lợi nhuận sau thuế = 1.805.090.000 đồng. Phân bổ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số	Số tiền thù lao (đ)	Ghi chú
1	Đình Lê Chiến	Chủ tịch HĐQT	1,2	416.558.000	Chưa trừ thuế TNCN
2	Trịnh Tiến Bảy	TV- HĐQT; Tổng Giám đốc	1	347.133.000	Chưa trừ thuế TNCN
3	Nguyễn Văn Lương	TV- HĐQT: Phó Tổng GĐ	1	347.133.000	Chưa trừ thuế TNCN
4	Nguyễn Xuân Thành	TV- HĐQT độc lập	1	347.133.000	Chưa trừ thuế TNCN
5	Võ Thị Cẩm Hương	TV- HĐQT độc lập	1	347.133.000	Chưa trừ thuế TNCN
Tổng cộng				1.805.090.000	

4. Lương, thưởng của Ban TGD và người quản lý khác năm 2021 (đã trừ thuế TNCN).

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đ)	Thưởng (đ)
1	Trịnh Tiến Bảy	TV- HĐQT; Tổng Giám đốc	714.643.000	256.540.000
2	Nguyễn Văn Lương	TV- HĐQT: Phó Tổng Giám đốc	452.626.000	249.510.000
3	Trần Sỹ Phúc	Kế toán trưởng (đến 31/7/2021)	252.277.000	150.964.000
4	Đỗ Văn Ngọc	Kế toán trưởng (Từ 01/08/2021)	168.305.000	111.546.000

5. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đình Lê Chiến	CT HĐQT	20/4/2012	5/5	100%	
2	Ông Trịnh Tiến Bảy	TV HĐQT	20/4/2012	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Lương	TV HĐQT	17/1/2017	5/5	100%	
4	Ô. Nguyễn Xuân Thành	TV HĐQT	18/4/2015	5/5	100%	
5	Võ Thị Cẩm Hương	TV HĐQT	23/4/2017	5/5	100%	

Nội dung các cuộc họp đã được đưa vào các Nghị quyết, quyết định và đã được báo cáo tại **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021** (công ty niêm yết) và đã công bố thông tin theo qui định.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH. (đã kiểm toán)

1. Kết quả hoạt động sxkd tại các mỏ đá:

1.1- Mỏ đá Núi Gió: (xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 18,52 ha.

Trữ lượng được cấp phép khai thác hiện tại: 6.341.768 m³

Trữ lượng còn lại đến 01/01/2022 là: 5.129.550 m³ (đá nguyên khối).

Công suất khai thác hiện tại: 300.000 m³ /năm đá nguyên khối.

• Một số chỉ tiêu chính năm 2021 tại mỏ đá Núi Gió:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH2021 / TH2020	Tỷ lệ % TH2021 / KH2021
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m ³	335.144	315.500	318.747	95,11%	101,03%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	60.136.409	56.578.554	56.124.137	93,33%	99,20%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	17.734.697	15.277.097	12.233.631	68,98%	80,08%

Hiện tại mỏ đá Núi Gió có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2021 các chỉ tiêu sản xuất đều vượt so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 101,03%; doanh thu đạt 99,20%, lợi nhuận trước thuế đạt 80,08%.

1.2- Mỏ đá Tân Cang 3: (Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác: 21,74ha.

Công suất khai thác 488.000 m³/năm đá xây dựng nguyên khối.

Độ sâu khai thác coste-80 m.

Tổng trữ lượng theo giấy phép là: 12.749.037 m³ đá nguyên khối.

Trữ lượng còn lại đến 01/01/2022 là: 10.081.689 m³ (đá nguyên khối).

• Một số chỉ tiêu chính năm 2021 tại mỏ đá Tân Cang 3:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH2021 / TH2020	Tỷ lệ % TH2021 / KH2021
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m ³	808.390	728.000	668.890	82,74%	91,88%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	123.925.869	109.420.775	111.580.235	90,04%	101,97%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	32.393.684	22.405.210	25.323.880	78,18%	113,03%

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá. Năm 2021 các chỉ tiêu sản xuất so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 91,88%, doanh thu đạt 101,97%, lợi nhuận trước thuế đạt 113,03%.

1.3- Mỏ đá Thạnh Phú 2: (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai):

Tổng diện tích được cấp phép khai thác là 20 ha, độ sâu khai thác coste-80 m

Công suất khai thác hiện tại: 818.000 m³/năm (đá nguyên khối).

Trữ lượng còn lại đến 01/01/2022 là: 4.651.092 m³ (đá nguyên khối).

• Một số chỉ tiêu chính năm 2021 tại mỏ đá Thạnh Phú 2:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH2021 / TH2020	Tỷ lệ % TH2021 / KH2021
1- Sản lượng đá các loại tiêu thụ	m ³	1.349.482	1.220.000	1.151.271	85,31%	94,37%
2- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	198.426.949	179.417.998	169.718.452	85,53%	94,59%
3- Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	53.545.384	45.071.693	41.617.127	77,72%	92,34%

Hiện tại mỏ có 3 dây chuyền sản xuất đá.

Năm 2021 các chỉ tiêu sản xuất đều vượt so với kế hoạch: sản lượng đá tiêu thụ đạt 94,37%, doanh thu đạt 94,59%, lợi nhuận trước thuế đạt 92,34%.

2. Kết quả hoạt động tài chính:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH2021 / TH2020	Tỷ lệ % TH2021 / KH2021
2.1- Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	10.907.511	8.800.000	25.756.434	236,13%	292,69%
Chi phí HĐ tài chính (HNDP)	1.000đ	(7.664.691)	-	(4.690.727)	61,20%	-
2.2- Doanh thu khác	1.000đ	7.481	-	2.771.388	37045,69%	-
Chi phí khác	1.000đ	653.406	-	160.000	24,49%	-
2.3 Lãi HĐ tài chính và thu nhập khác	1.000đ	17.926.277	8.300.000	33.058.549	184,41%	398,30%

3. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2021 của toàn công ty:

CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH2021 / TH2020	Tỷ lệ % TH2021 / KH2021
1. Tổng sản phẩm đá các loại tiêu thụ	m ³	2.493.016	2.263.500	2.138.908	85,80%	94,50%
2. Tổng doanh thu	1.000đ	393.404.219	354.217.327	365.950.646	93,02%	103,31%
2.1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.000đ	382.489.227	345.417.327	337.422.824	88,22%	97,69%
2.2- Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	10.907.511	8.800.000	25.756.434	236,13%	292,69%

CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH2021 / TH2020	Tỷ lệ % TH2021 / KH2021
2.2- Doanh thu khác	1.000đ	7.481		2.771.388	37045,69%	
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000đ	121.600.025	91.054.000	112.233.187	92,30%	123,26%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	1.000đ	98.274.259	72.843.000	90.254.477	91,84%	123,90%
5. Thu nhập theo SP b/quân/tháng/NLĐ	1.000đ	16.600	16.200	16.200	97,59%	100,00%
6. Cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ	%	50%	30% - 50%	30% (*)	-	-

(*) Cổ tức năm 2021: Đã tạm ứng đợt 1 bằng tiền mặt (30%/VĐL), chi trả vào ngày 21/01/2022. Việc chi trả tiếp theo sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:

1. Chương trình kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022.

+ Thực hiện các hoạt động và vai trò của HĐQT theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Nâng cao năng lực quản trị, quản trị hiệu quả các nguồn lực của công ty, tận dụng các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển công ty.

+ Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2022 ở mức cao nhất có thể.

+ Chỉ đạo, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Nắm bắt sát tình hình để hỗ trợ và phối hợp cùng Ban điều hành Công ty tháo gỡ, xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc, để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

+ Về sản xuất: chú trọng trong công tác đầu tư, sửa chữa thiết bị, máy móc, áp dụng công nghệ mới trong chế biến đá xây dựng, để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm, tăng giá trị hàng hóa so với hiện tại và bảo vệ môi trường. Tìm kiếm thị trường thích hợp để nâng cao tối đa tỷ lệ sản xuất - tiêu thụ đá 1x2 (sản phẩm có biên lợi nhuận cao) trong cơ cấu sản phẩm. Đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

+ Tiếp tục nghiên cứu tìm kiếm mỏ đá mới khả thi, để đầu tư mở rộng, kết hợp tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác để nâng cao lợi nhuận, lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống người lao động và tích lũy phục vụ chiến lược phát triển mở rộng trong dài hạn.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô trong nước, tình hình thị trường tại các khu vực công ty đang hoạt động SXKD, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH 2022 / TH 2021
1. Tổng Sản phẩm đá các loại: (Đvt: m³)	2.138.908	2.120.000	99,12%

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH 2022 /TH 2021
Trong đó:			
+ mỏ Núi Gió (đá các loại).	318.747	311.670	97,78%
+ mỏ Tân Cang 3 (đá các loại).	668.889	693.018	103,61%
+ mỏ Thạnh Phú 2 (đá các loại).	1.151.272	1.115.312	96,88%
2. Tổng Doanh thu: (Đvt: 1.000đ)	365.950.646	341.000.000	93,18%
Trong đó:			
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Núi Gió)	56.124.137	54.889.228	97,80%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Tân Cang 3)	111.580.234	114.925.660	103,00%
+ Doanh thu sản xuất (mỏ Thạnh Phú 2)	169.718.452	164.185.112	96,74%
+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh tài chính và doanh thu khác	28.527.822	7.000.000	24,54%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế: (Đvt: 1.000đ)	112.233.188	90.000.000	80,19%
Trong đó:			
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Núi Gió	12.233.631	12.635.934	103,29%
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Tân Cang 3	25.323.880	29.286.248	115,65%
+ Lợi nhuận từ SXKD mỏ đá Thạnh Phú 2	41.617.127	41.477.818	99,67%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tài chính và lợi nhuận khác.	33.058.549	6.600.000	19,96%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế: (Đvt: 1.000đ)	90.254.477	72.000.000	79,77%
5. Thu nhập (SP) b/q NLĐ/tháng:(Đvt: 1.000đ)	16.200	16.200	100,0%
6. Cổ tức dự kiến năm 2022 (%)	-	30% đến 50%	

3. Dự báo rủi ro và biện pháp phòng ngừa

- Năm 2022 dự báo tình hình thế giới cũng như trong nước còn có những diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022 có thể đối diện với các rủi ro sau:

+ Rủi ro thị trường: Năm 2022 Nhà nước sẽ đẩy mạnh đầu tư công, dự án sân bay Long Thành bắt đầu triển khai... nên nhu cầu thị trường VLXD có thể tăng cao, tuy nhiên sẽ có sự cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành, cùng khu vực như B.B.C.C, Vĩnh Hải, An Phát ... có năng lực sản xuất quy mô lớn hơn và một số doanh nghiệp tư nhân khác áp dụng hình thức chiết khấu linh hoạt theo mô hình hoạt động của tư nhân. Biện pháp: Công ty cần tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, linh hoạt các chế độ khuyến mãi khách hàng nhằm đảm bảo cho kế hoạch tiêu thụ năm 2022.

+ Rủi ro về biến động giá cả thị trường: Do ảnh hưởng từ các đợt dịch Covid-19 trong năm 2021 làm kinh tế trì trệ, Nhà nước phải tung ra các gói hỗ trợ và kích thích kinh tế, nguy cơ lạm phát, giá cả tăng cao, làm giá cả nguyên, nhiên, vật liệu ... đầu vào có thể biến động tăng ngoài dự kiến; giá bán sản phẩm đầu ra biến động không tương ứng đầu vào ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của công ty. Biện pháp: Công ty cần tìm nhiều

nguồn cung ứng các yếu tố đầu vào, tăng lượng khách hàng đầu ra để đảm bảo ổn định chi phí sản xuất và tổng doanh thu.

+ **Rủi ro nợ khó đòi:** Để đảm bảo sản lượng tiêu thụ, việc bán hàng phải kết hợp cả hai hình thức thanh toán trước và thanh toán sau. Thanh toán sau có tính rủi ro cao, việc xác định rõ, kỹ lưỡng về năng lực hoạt động và khả năng tài chính... của khách hàng là quan trọng, để đặt ra các hạn mức công nợ phù hợp, giảm thiểu tối đa rủi ro.

+ **Rủi ro về an toàn lao động:** trong ngành sản xuất khai thác đá, nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn là rất cao, khi xảy ra sẽ gây thiệt hại khó lường. Biện pháp: công tác an toàn lao động phải đặt lên hàng đầu trong sản xuất, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ nhằm nâng cao ý thức, nhận thức về an toàn lao động cho toàn thể người lao động. Trang bị trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng theo qui định, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc.

4. Thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2022.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ triển khai đến Ban điều hành, các bộ phận quản lý, các Chi nhánh trực thuộc phấn đấu thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DINH LÊ CHIẾN